

Bản án số: 206/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 12 - 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 273/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 428/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Tấn D, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Trần Kim P, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 8 năm 2024 nguyên đơn ông Đặng Tấn D trình bày:

Vào năm 2011, ông Đặng Tấn D và bà Trần Kim P chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 01 tháng 4 năm 2016, Giấy chứng nhận kết hôn số 64/Ht2016. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm cũng như về lối sống, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thể hàn gắn được. Ông D và bà P đã ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Nay ông Đặng Tấn D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Kim P.

Về con chung: Quá trình sống chung giữa ông D và bà P có hai người con chung tên Đặng Chí T, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012 và Đặng Gia K, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2019. Hiện hai con chung đang sống với ông D. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Trần Kim P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời triệu tập xét xử nhiều lần nhưng bà P vẫn không tham gia tố tụng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: m

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, cụ thể về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông Đặng Tấn D ly hôn với bà Trần Kim P; Về con chung: Có hai người con chung tên Đặng Chí T, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012 và Đặng Gia K, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2019. Hiện con chung đang sống chung với ông D. Ông Đặng Tấn D yêu cầu nuôi dưỡng hai người con chung, cháu Đặng Chí T có nguyện vọng sống chung cùng với ông D nên chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Tấn D là phù hợp. Ông D không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa ông Đặng Tấn D với bà Trần Kim P được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trần Kim P là bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Kim P đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Kim P.

Ông Đặng Tấn D xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 2011 ông Đặng Tấn D với bà Trần Kim P sống chung với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của ông Đặng Tấn D với bà Trần

Kim P là hợp pháp. Quá trình sống chung ông Đặng Tấn D cho rằng ông và bà P xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả hai không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay mà không thể hàn gắn tình cảm. Ông Đặng Tấn D xác định không còn tình thương dành cho bà P và ông D yêu cầu ly hôn bà P.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của ông Đặng Tấn D với bà Trần Kim P không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân giữa ông Đặng Tấn D với bà Trần Kim P đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không tham gia tố tụng, cho thấy bà P không mong muốn hàn gắn đoàn tụ. Đối với yêu cầu của ông D, bà P không có ý kiến gì. Xét cho ông Đặng Tấn D ly hôn với bà Trần Kim P là có cơ sở.

[4] Về con chung: Quá trình sống chung ông D và bà P có có hai người con chung tên Đặng Chí T, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012 và Đặng Gia K, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2019. Hiện hai con chung đang sống chung với ông D. Mặt khác cháu T có nguyện vọng sống cùng với ông Đặng Tấn D nên chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Tấn D là phù hợp. Ông D không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con, xét việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Tấn D phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Đặng Tấn D ly hôn với bà Trần Kim P.
2. Về con chung: Giao Đặng Chí T, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012 và Đặng Gia K, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2019 cho ông Đặng Tấn D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Kim P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Kim P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Tấn D phải chịu 300.000 đồng. Ông Đặng Tấn D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003877 ngày 04/10/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- UBND xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng